

Số: **120** /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày **05** tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Thực trạng quản lý, sử dụng đất đai tại các Công ty TNHH, Công ty Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Công văn số 251/HĐND-TT ngày 03/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, UBND tỉnh báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thanh Hoá là tỉnh có số lượng nông, lâm trường lớn, thời kỳ cao nhất có tới 12 nông trường, 15 lâm trường, chủ yếu được thành lập từ năm 1956 – 1960 theo chủ trương của Đảng, Nhà nước chuyển một bộ phận quân đội sau kháng chiến chống Pháp sang làm kinh tế và năm 1979 xây dựng mới một số lâm trường để tăng cường bảo vệ biên giới; qua các giai đoạn khác nhau do nhiều cấp quản lý, từ năm 1995 chuyển về địa phương và năm 2003 các nông, lâm trường hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 16/3/2003 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh trong thời kỳ này có một số nông, lâm trường đã sáp nhập, chuyển đổi.

1. Về nông trường quốc doanh

Trước năm 2004, Thanh Hóa có 12 nông trường với tổng diện tích 22.591,28ha gồm: Bãi Trành, Thạch Quảng, Vân Du, Thạch Thành, Phúc Do, Lê Đình Chinh, Sao Vàng, Yên Mỹ, Thống Nhất, Lam Sơn, Sông Âm, Hà Trung; trong đó: Nông trường quốc doanh do địa phương quản lý là 09 nông trường; Nông trường quốc doanh do Trung ương quản lý là 03 nông trường; giai đoạn từ năm 2003-2006 sáp nhập 6 nông trường, gồm: Nông trường Lê Đình Chinh (397,66ha) vào Công ty Đường Nông Cống (nay là Công ty CP Mía đường Nông Cống); 5 Nông trường: Phúc Do, Bãi Trành, Thạch Thành, Thạch Quảng, Vân Du (tổng diện tích 9.808,19 ha) vào Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hoá (để gia nhập Tổng Công ty Cao su và nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam).

Thực hiện việc sắp xếp lại theo Nghị Quyết số 28-NQ/TW ngày 16/3/2003, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị; Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004, Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; đến nay, 6 Nông trường còn lại (Sao Vàng, Hà Trung, Thống Nhất, Yên Mỹ, Lam Sơn, Sông Âm) được sắp xếp, chuyển đổi lại thành Công ty TNHH 2 TV Lam Sơn – Sao Vàng; Công ty TNHH 2TV Nông Công nghiệp Hà Trung; Công ty TNHH 2TV Bò sữa Thống Nhất; Công ty TNHH 2 TV UDCNC Nông nghiệp và Thực phẩm Sữa Yên Mỹ, Công ty TNHH 2 TV FLC Lam Sơn; Công ty TNHH 2TV Hồ Gươm Sông Âm)

2. Về lâm trường quốc doanh

Trước năm 2004, Thanh Hoá có 15 lâm trường với tổng diện tích 96.824,85 ha. Từ 2003-2005 đã sáp nhập 3 Lâm trường: Bá Thước, Luồng Lang Chánh và Cẩm Thuỷ (14.679,17ha) vào Công ty nguyên liệu giấy Thanh Hoá (thuộc Tổng Công ty Giấy Việt Nam). Sau năm 2004, Thanh Hóa còn 13 đơn vị thuộc tỉnh quản lý, trong đó có 12 lâm trường (Thanh Kỳ, Như Xuân, Sim, Sông Chàng, Sông Đản, Lang Chánh, Sông Lò, Na Mèo, Thạch Thành, Hà Trung, Mường Lát và Tĩnh Gia) và 01 BQLDA khu vực lâm nghiệp Sông Chu (sau này là BQLRPH Sông Chu).

Thực hiện việc sắp xếp lại theo Nghị Quyết số 28-NQ/TW ngày 16/3/2003, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị; Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, đã chuyển 12 lâm trường thành 12 Ban quản lý rừng phòng hộ và chuyển đổi Lâm trường Hà Trung thành Trung tâm NCUDKHKHKT Lâm nghiệp Thanh Hóa. Đến tháng 5/2017, Tổng Công ty Giấy Việt Nam lại chuyển giao 2 Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc và Lang Chánh về tỉnh quản lý (đến nay đang thực hiện việc sắp xếp, chuyển đổi theo quy định).

3. Các Ban QLR, các Công ty TNHH, Công ty Lâm nghiệp hiện nay

Toàn tỉnh hiện có 12 Ban quản lý rừng phòng hộ (BQLRPH), 01 Trung tâm NCUDKHKHKT Lâm nghiệp (quản lý 1 Khu bảo tồn loài), 07 Công ty TNHH, 02 Công ty Lâm nghiệp và 03 Khu BTTN, 4 Khu DTLSVH, 02 Vườn quốc gia (Bến En và Cúc phương) và Khu bảo tồn loài Nam Động với tổng diện tích đất đang quản lý, sử dụng là 196.714,40ha, cụ thể:

- 12 BQLRPH và Trung tâm nghiên cứu UDKHKHKT Lâm nghiệp được giao quản lý, sử dụng 82.846,23 ha đất, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 761,00 ha; đất lâm nghiệp 81.742,41 ha; đất phi nông nghiệp 334,22 ha).

- 6 Công ty TNHH: Sông Âm, Yên Mỹ, Lam Sơn, Thống Nhất, Công - Nông nghiệp Hà Trung, Lam Sơn – Sao Vàng, được giao quản lý, sử dụng 12.385,43 ha, trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp 8.245,65 ha; đất lâm nghiệp 1.311,60 ha; đất phi nông nghiệp 2.779,87 ha; đất chưa sử dụng 713,68 ha.

Riêng Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa quản lý, sử dụng 9.808,19 ha (trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp 5.812,22 ha; đất lâm nghiệp 2.575,74 ha; đất phi nông nghiệp 832,69 ha; đất chưa sử dụng 587,54 ha).

- Diện tích đất Tổng Công ty Giấy Việt Nam quản lý và bàn giao về cho tỉnh (2 Công ty Lâm nghiệp): 14.679,17 ha (trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp 155,4 ha; đất lâm nghiệp 13.210,03 ha; đất phi nông nghiệp 1.053,00 ha; đất chưa sử dụng 260,74 ha).

- Diện tích đất của 03 Khu BTTN (Xuân Liên, Pù Luông, Pù Hu) và 02 Vườn quốc gia (Bến En, Cúc phương) và 04 Khu di tích lịch sử và Khu bảo tồn loài Nam Động được giao quản lý, sử dụng 89.380,81 ha đất, trong đó: Đất Lâm nghiệp 89.001,16 ha; đất phi nông nghiệp 740,78 ha; đất chưa sử dụng 91,83ha.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI CÓ NGUỒN GỐC TỪ NÔNG, LÂM TRƯỜNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và kiến nghị của HĐND tỉnh tại Báo cáo số 368/BC-HĐND ngày

05/12/2013, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã liên quan và các Công ty nông, lâm nghiệp thực hiện quyết liệt các nội dung theo chỉ đạo, kiến nghị, kết quả:

1. Công tác xác định ranh giới, cắm mốc, lập bản đồ địa chính, lập phương án sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

a) Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng

Sau khi thực hiện chuyển đổi từ các lâm trường quốc doanh sang các Ban QLRPH và thành lập mới các Ban QLRĐD, UBND tỉnh đã quyết định giao đất, cấp đổi lại 100% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để các đơn vị sản xuất nông lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng với tổng diện tích 168.810,45ha. Đồng thời, chuyển giao 4.539,75ha đất rừng phòng hộ của 2 Công ty Lâm nghiệp cho Ban QLRPH Lang Chánh (1.442,13ha), Ban QLRPH Thạch Thành (2.709,98ha) và Trung tâm NCUDKHKHKT Lâm nghiệp (387,64ha) quản lý.

b) Đối với các Công ty nông, lâm nghiệp

UBND tỉnh đã phê duyệt dự án cắm mốc ranh giới, đo đạc bản đồ, hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 5 Nông trường quốc doanh (nay là công ty nông, lâm nghiệp) và 13 BQLRPH tại Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 nhưng do khả năng cân đối ngân sách khó khăn nên mới bố trí kinh phí thực hiện ở 06 Công ty nông, lâm nghiệp (Công ty TNHH MTV Cao Su Thanh Hóa, Công ty TNHH Hai TV FLC Lam Sơn, Công ty TNHH Hai TV Ứng dụng Công nghệ cao nông nghiệp và Thực phẩm sữa Yên Mỹ, Công ty TNHH Một thành viên Sông Âm (nay là Công ty TNHH Hai thành viên Hồ Gươm - Sông Âm, Công ty TNHH Nông - Công nghiệp Hà Trung và Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc) với 1.052,51 km được rà soát, cắm 1.716 mốc ranh giới và đo vẽ, lập bản đồ địa chính 20.569,06 ha, tổng kinh phí đầu tư 32.693 triệu đồng.

Đồng thời, cũng mới có 03 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất (Công ty TNHH: MTV Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa, Nông - Công nghiệp Hà Trung, Hai TV UD CNC Nông nghiệp và Thực phẩm sữa Yên Mỹ), còn lại các đơn vị đang lập và nộp phương án sử dụng đất để Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình phê UBND tỉnh Thanh Hóa duyệt theo quy định.

2. Tình hình sử dụng đất

2.1. Công tác giao khoán theo Nghị định 01/NĐ-CP, Nghị định 135/NĐ-CP và Nghị định 168/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ

- 7 Công ty TNHH, 2 Công ty LN và 12 Ban QLRPH, RĐD đã thực hiện giao khoán đất theo Nghị định 01/NĐ-CP và Nghị định 135/NĐ-CP với tổng diện tích 49.830,60 ha cho 19.490 hộ trên địa bàn, trong đó: Khoán theo Nghị định 01/NĐ-CP: 25.660,70ha, cho 7.989 hộ; khoán theo Nghị định 135/NĐ-CP: 24.169,90 ha, cho 11.501 hộ và diện tích các đơn vị tự quản lý, bảo vệ, tổ chức sản xuất: 145.081,09 ha (diện tích đất lâm nghiệp của các Ban QLRĐD 83.730,05 ha; các BQLRPH 48.181,50 ha và các Công ty TNHH, Công ty LN 9.791,42 ha. Hiện nay, các đơn vị đang rà soát quỹ đất để thực hiện việc khoán rừng, vườn cây và mặt nước của đơn vị theo Nghị định 168/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ.

2.2. Kết quả rà soát quản lý, sử dụng đất của các Công ty TNHH, Công ty lâm nghiệp

a) Diện tích đất các đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng: 06 Công ty TNHH và 02 Công ty Lâm nghiệp (Lang Chánh, Cẩm Ngọc) nhận bàn giao về cho địa phương từ Tổng Công ty Giấy Việt Nam) và 01 Công ty TNHH trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tiếp tục quản lý, sử dụng 25.872,93 ha đất; sau rà soát, xác định ranh giới, đo đạc bản đồ địa chính theo quy định tại Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ, cụ thể:

- 06 Công ty TNHH trực thuộc địa phương tiếp tục quản lý, sử dụng 8.877,38 ha (trong đó: Đất nông nghiệp 8.152,52 ha; đất phi nông nghiệp 587,48 ha; đất chưa sử dụng 46,98 ha).

- 02 Công ty lâm nghiệp tiếp tục quản lý, sử dụng 7.318,79 ha (trong đó: Đất nông nghiệp 7.250,26 ha; đất phi nông nghiệp 68,53 ha; đất chưa sử dụng 0,48 ha). Hiện nay, 02 công ty này, đã lập phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới 02 công ty lâm nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Riêng Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đề nghị tiếp tục quản lý, sử dụng 9.676,39 ha (trong đó: Đất nông nghiệp 8.487,57 ha; đất phi nông nghiệp 1.188,82 ha; đất chưa sử dụng 780,36 ha).

b) Diện tích đất bàn giao về cho địa phương quản lý

UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành 52 quyết định thu hồi đất của các nông, lâm trường bàn giao cho địa phương quản lý với 6.767,57 ha. Tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp dự kiến tiếp tục bàn giao về cho địa phương là 2.913,36 ha. Hầu hết diện tích dự kiến bàn giao nằm rải rác, không tập trung, rất khó khăn trong việc lập phương án đưa quỹ đất vào sử dụng (phần diện tích đất này chưa được xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, đo đạc bản đồ địa chính).

2.3. Tình hình giải quyết các vụ việc liên quan về tranh chấp, lấn chiếm, mua bán trái phép đất đai tại các Công ty nông, lâm nghiệp

Các Công ty TNHH, Công ty lâm nghiệp hay UBND các huyện chưa phản ánh, báo cáo về tình trạng, chuyển nhượng, chuyển mục đích, cho thuê, cho mượn không đúng quy định. Tuy nhiên, thực tế có tình trạng một số hộ dân lấn chiếm đất tự ý xây dựng công trình nhà ở, cư trú trái pháp luật trong phạm vi đất của Công ty TNHH chưa được giải quyết triệt để như: Công ty TNHH ITV Cao su có 1.276,16 ha đang bị xâm canh, xâm cư đã kéo dài nhiều năm chưa giải quyết được; 03 hộ dân tại phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn lấn chiếm đất của Công ty TNHH Nông – Công nghiệp Hà Trung, Công ty TNHH 2TV Lam Sơn - Sao Vàng bị lấn chiếm 89,96 ha; Công ty TNHH 2TV UDCNC Nông nghiệp và Thực phẩm sữa Yên Mỹ bị lấn chiếm khoảng 9,94 ha... UBND tỉnh đã giao cho UBND các huyện, thị xã xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng đối với diện tích đất chồng lấn xảy ra tranh chấp giữa Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa với người dân địa phương tại huyện Như Xuân, Cẩm Thủy, Thạch Thành thì Sở Tài nguyên và Môi trường đã thanh tra, kiểm tra và đang hoàn thiện hồ sơ thu hồi theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ với diện tích khoảng 300ha.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác quản lý và sử dụng đất đai của nông, lâm trường (nay là Công ty TNHH, Công ty Lâm nghiệp, Ban quản lý RPH) sau khi sắp xếp, chuyển đổi hình thức đã bước đầu phát huy được hiệu quả, tạo điều kiện cho các công ty đổi mới quản trị doanh nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh. Một số công ty đã tổ chức lại sản xuất theo mô hình kinh doanh tổng hợp, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và thị trường... (Công ty TNHH 2 thành viên bò sữa Thống Nhất, Công ty TNHH 2 thành viên UDCNC nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ); một số Ban quản lý RPH đã quan tâm đầu tư, đưa tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất cũng như tăng thu nhập cho người lao động (BQLRPH Sông Đản xây dựng 8 ha vườn quế đầu dòng phục vụ cho Đề án phát triển 1.000 ha quế huyện Thường Xuân, đưa máy sàng vào việc xử lý hạt lim xanh để có tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%; Ban QLRPH Thạch Thành đưa hệ thống tưới nhỏ giọt vào trồng cam. Ban QL RPH Lang Chánh đầu tư xây dựng hệ thống chế biến gỗ rừng trồng đảm bảo tận dụng hết các sản phẩm khai thác từ rừng; mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn của Ban QLRPH: Lang Chánh, Sim, Thanh Kỳ có năng suất gấp 2,5 lần so với trồng rừng quảng canh...; đồng thời việc sắp xếp, chuyển đổi đã phân biệt rõ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ công ích. Thông qua sắp xếp đã rà soát hiện trạng, lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng rừng gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của địa phương và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng đất, từng bước giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất của người dân ở địa phương.

- Công tác phối hợp giữa các Công ty nông, lâm nghiệp; Ban QLRPH, đặc dụng với cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có chuyển biến tích cực để giải quyết, tháo gỡ về chồng lấn đất đai, vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (nay là Luật Lâm nghiệp); xây dựng, triển khai ký cam kết phối hợp trong công tác BVR và PCCCR nên số vụ tranh chấp đất đai, vi phạm pháp luật về sử dụng đất, bảo vệ rừng giảm dần qua các năm.

2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

- Các công ty TNHH, công ty LN, Ban QLRPH được Nhà nước giao quản lý diện tích đất đai lớn, song việc quản lý, sử dụng đất đai hiệu quả chưa cao do năng lực tài chính khó khăn nên chưa khai thác được tiềm năng đất đai, lao động gắn với sản xuất với chế biến, chủ yếu bán sản phẩm nguyên liệu cho chế biến. Sau khi chuyển thành các Công ty TNHH phải chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất nhưng đến nay mới có 01 đơn vị lập hồ sơ và được UBND tỉnh cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Công ty TNHH Nông- Công nghiệp Hà Trung); còn lại các đơn vị chưa thực hiện thuê đất, chưa được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi rà soát đất đai. Riêng Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa có 02 đơn vị được UBND tỉnh quyết định cho thuê đất (Nông trường: Phúc Do, Thạch Thành) nhưng Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa vẫn chưa thực hiện kê khai nghĩa vụ tài chính để ký hợp đồng thuê đất làm ảnh hưởng rất lớn đến nguồn thu ngân sách nhà nước và

đây chính là nguyên nhân các đơn vị chưa quyết liệt giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm... đất đai như đã nêu ở trên.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các Nông, Lâm trường được cấp từ lâu, trên nhiều loại bản vẽ, dựa trên nền bản đồ cũ, không chính xác hoặc sơ đồ, không chính lý khi có biến động về sử dụng đất nên có sự chênh lệch số liệu diện tích giữa giấy chứng nhận và thực tế, làm cho công tác xác định ranh giới, cắm mốc ở các công ty nông, lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn, không thống nhất được ranh giới ngoài thực địa với UBND các xã và các chủ sử dụng đất có liên quan, dẫn đến xây dựng phương án sử dụng đất chậm.

- Tiếp nhận bàn giao 02 công ty lâm nghiệp về tình quản lý và Công ty TNHH Hai TV FLC Lam Sơn vẫn chưa hoàn thành đầy đủ việc sắp xếp, đổi mới, thu hút doanh nghiệp liên kết, đầu tư hiệu quả.

- Đất đai các Công ty TNHH MTV (trước đây là các nông trường) đều thực hiện giao khoán ổn định lâu dài cho các hộ công nhân và nông dân trên địa bàn theo Nghị định 01/NĐ-CP, Nghị định 135/NĐ-CP của Chính phủ, do vậy khi chuyển chủ sở hữu là Công ty TNHH 2TV thì việc giải quyết, xử lý quyền nghĩa vụ các hợp đồng giao khoán đối với các hộ này gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Mặt khác, bình quân diện tích đất canh tác/lao động ở các nông trường trước đây cao hơn nhiều so với người dân trong khu vực (Yên Mỹ cao nhất 10,6ha; Lam Sơn 4,47ha...) nên người dân địa phương kiến nghị chuyển giao đất về địa phương quản lý nhưng nếu thực hiện thì việc giao đất lâu dài cho người dân lại là khó khăn khi thực hiện Đề án tích tụ tập trung đất đai. Đồng thời, thực hiện hợp đồng giao khoán, hợp đồng cung ứng dịch vụ phục vụ sản xuất còn mang tính độc quyền với người nhận khoán hay việc không quản lý chặt chẽ quá trình sử dụng đất sau khi giao khoán làm xảy ra tình trạng người nhận khoán đất tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trái phép (cải tạo rừng luồng để trồng cam, trồng mía; tự ý chuyển nhượng tài sản đã đầu tư trên đất, tự ý phá bỏ hợp đồng giao khoán với công ty; xây dựng nhà ở, công trình dịch vụ kiên cố trên đất nhận khoán).

- Tiến độ bàn giao khoảng 2.913,36 ha chậm, trong đó có 1.276,16ha của Công ty Cao su (diện tích này chủ yếu là đất ở, đất nuôi trồng thủy sản, đất sông suối, đất sản xuất nông, lâm nghiệp kém hiệu quả, đất không liền vùng, liền khoảnh, gần khu dân cư) do thực hiện thủ tục ở nhiều cấp và thiếu sự phối hợp tích cực giữa Công ty TNHH MTV Cao su, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam với các huyện, các sở, ngành liên quan, cá biệt có một số diện tích đất trước đây UBND tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi đất để bàn giao cho địa phương quản lý nhưng vẫn chưa được thực hiện.

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đấu mối với các Bộ, ngành Trung ương để được bố trí, phân bổ vốn hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc ranh giới, đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 13 Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty lâm nghiệp Lang Chánh, Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng làm cơ sở để thúc đẩy thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục báo cáo, đề nghị Chính phủ, Bộ ngành Trung ương có hướng dẫn xử lý, tháo gỡ khó khăn trong việc giải quyết quyền lợi về đất đai đối với các hộ nhận khoán theo Nghị định 01/NĐ-CP và Nghị định 135/NĐ-CP; đồng thời cơ chế pháp lý, chế tài xử lý các Công ty TNHH được thành lập (sau khi được phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới) nhưng không thực hiện lập phương án sử dụng đất và thuê đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đất đai gắn với đẩy nhanh tiến độ bàn giao diện tích đất cho địa phương quản lý.

3. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai đầy đủ, hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về sắp xếp, chuyển đổi, đổi mới các mô hình quản lý các công ty nông, lâm nghiệp để rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ giữa các các sở, ngành cấp tỉnh, UBND 14 huyện, thị xã với các công ty nông, lâm nghiệp và hộ nhận khoán để giải quyết những vấn đề bức xúc, tồn tại trong thời gian dài nhưng chưa được xử lý triệt (xác định cụ thể ranh giới, cắm mốc; chuyển giao đất về địa phương quản lý; sử dụng đất không đúng mục đích; chênh lệch diện tích giao khoán...) gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.

4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất của các Công ty TNHH, Công ty lâm nghiệp, các Ban QLR cụ thể:

a) Đối với diện tích đất đã giao khoán.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn thiếu trong hợp đồng giao khoán so với quy định; hoàn thành việc giao khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước theo Nghị định 168/2016/NĐ-CP; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán, sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp luật, thì thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán.

- Đối với diện tích rừng phòng hộ đã giao khoán, tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý bảo vệ rừng, sử dụng đất của các hộ nhận khoán nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những hộ gia đình, cá nhân vi phạm.

- Diện tích rừng sản xuất là rừng trồng đã giao khoán, xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ, sử dụng, khai thác theo hướng chuyên hóa rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ thành rừng trồng kinh doanh gỗ lớn và phấn đấu đến 2025 toàn bộ diện tích rừng trồng của các Ban quản lý RPH đều là rừng trồng kinh doanh gỗ lớn.

b) Đối với diện tích rừng sản xuất, đất sản xuất nông nghiệp tập trung thực hiện kêu gọi thu hút đầu tư.

- Diện tích đất rừng sản xuất, đất sản xuất nông nghiệp và đất khác của 03 công ty: Lâm nghiệp Cẩm Ngọc (3.201,96 ha); Lâm nghiệp Lang Chánh (3.543,73 ha) và TNHH 2TV FLC Lam Sơn (1.194,30 ha) tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư đủ năng lực tài chính để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp 761,0 ha tại các Ban QL RPH, hiệu quả kinh doanh thấp: Xây dựng phương án liên doanh liên kết với các doanh nghiệp có năng lực về vốn, công nghệ để đầu tư sản xuất các sản phẩm

nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm như: Rau sạch, cây ăn quả, trồng dược liệu... để nâng cao hiệu quả sản xuất.

c) Đối với diện tích đất đang xâm canh, lấn chiếm, làm nhà trái phép...

- Diện tích 1.276,16 ha đất sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa đang bị nhân dân xâm canh, không quản lý được: Tiếp tục rà soát diện tích có cây trồng của hộ dân phù hợp với phương án sử dụng đất của công ty, thỏa thuận với các hộ để ký lại hợp đồng giao khoán; đối với diện tích không phù hợp với phương án sử dụng đất tổ chức rà soát lại diện tích đất tập trung, liền vùng, liền khoảnh để kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực liên kết với công ty cùng sản xuất kinh doanh. Diện tích nhỏ lẻ, không hiệu quả bàn giao về địa phương; riêng đối với các hộ đã làm nhà ở kiến cố trên đất được giao khoán, gần khu dân cư, đường giao thông thì tiếp tục xác định cụ thể vị trí, ranh giới hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi bàn giao cho địa phương quản lý.

- Đối với diện tích đất đang làm nhà trái phép, lấn chiếm, xâm canh, cho mượn tại các đơn vị gồm: Công ty TNHH 2 TV Yên Mỹ 10,29 ha; Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung 64,08 ha; Công ty TNHH 2 TV Lam Sơn – Sao Vàng 89,96 ha; Công ty TNHH 1 TV Sông Âm 1,73 ha; Công ty lâm nghiệp Lang Chánh 489,25 ha; Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc 937,71 ha: Yêu cầu các đơn vị rà soát xác định cụ thể vị trí, ranh giới hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi bàn giao về địa phương quản lý.

d) Tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường đầu mối Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Thủ tướng Chính phủ (lần thứ 2) chấp thuận điều chỉnh giảm 368,406 ha diện tích đất rừng đặc dụng theo thẩm quyền để giao lại cho 517 hộ với 2.160 nhân khẩu của 9 thôn, 3 xã Tân Bình, Xuân Quỳnh, Hóa Quý thuộc huyện Như Xuân ổn định nơi ở, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, đảm bảo điều kiện đời sống thiết yếu, lâu dài cho nhân dân.

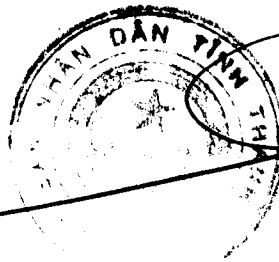
UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Lưu: VT, NN.

(MC7.19)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền